

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 281/2017/HSPT

Ngày: 21 - 9 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các thẩm phán: 1. Ông: Y Phi Kbuôr

2. Ông: Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2017/HSPT ngày 28/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức M, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Đức M;** sinh ngày 22/7/1990, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký NKTT: Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Đức T và bà Hoàng Thị S, có vợ là Đào Thị T, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/11/2006, Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-113.87 của gia đình đến nhà của anh Hoàng Đình T (là cậu họ của M), thấy cửa chính không khóa, M đi vào nhà và xuống phía sau bếp để

uống nước, lúc này có bà Hoàng Thị H (mẹ của anh T) đang làm việc ở phía sau. Uống nước xong, khi đi ngang qua phòng ngủ của nhà anh T, M thấy một chiếc máy tính xách tay đang để trên giường nên M đã đi vào lấy chiếc máy tính đi đến nhà Nguyễn Duy Đ (là bạn hay sử dụng ma túy cùng M) và nói “Em mới lấy được chiếc máy này” rồi đưa máy tính cho Đ xem thì Đ hỏi “Máy lấy của ai?”, M trả lời “Lấy của anh T” và nói tiếp với Đ “Có chỗ nào bán được thì bán đi”, Đ nói “Bây giờ mà mang đi bán là lộ ngay, tạm thời cất đi”. M đồng ý, sau đó Đ mang máy tính cất giấu trong tủ đựng quần áo của gia đình. Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2016, M gọi điện thoại hỏi Đ đã tìm được chỗ bán máy chưa và nói với Đ ít nhất 5 triệu thì mới bán. Sau đó M đến nhà Đ, Đ gọi điện cho vợ là chị Nguyễn Thị T và nói “Có người bạn muốn bán máy tính, có mua không?”, chị T bảo mang máy lên xem. Sau đó Đ đến chỗ chị T trước còn M mang máy tính đến sau. Khi gặp chị T, Đ và M nói đây là máy tính của M. Sau khi xem máy, thấy máy cũ nên chị T không mua. M nói đang cần tiền nên hỏi vay chị T 1.000.000 đồng, chị T nói chỉ có 800.000 đồng nếu muốn vay thì để máy tính lại, khi nào trả tiền thì lấy máy. M đồng ý vay rồi sau đó M đi mua ma túy hết 400.000 đồng để sử dụng cùng với Đ, còn 400.000 đồng M tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐG ngày 18/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại máy LATITUDE 6420, màu đen bạc đã qua sử dụng, có trị giá là 5.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt 01 bị cáo khác 06 tháng tù và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-KNPT-VKS kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST, ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không cho bị cáo Nguyễn Đức M hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Đức M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình

sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Do đó, việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội rất khó giám sát và giáo dục. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 BLTTHS chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử bị cáo Nguyễn Đức M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Đức M, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và sau khi bán được tài sản trộm cắp bị cáo đã lấy tiền mua ma túy sử dụng, vì vậy việc để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội là rất khó trong việc giám sát, giáo dục, khó an toàn cho bản thân bị cáo, gia đình bị cáo và xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có môi trường thuận lợi cải tạo bản thân và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, có cơ hội từ bỏ thói quen không tốt (là sử dụng ma túy). Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ Luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức